

Số: 18 /2023/NQ-HĐND

Tiền Giang, ngày 08 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Quy định về mức thu học phí, chính sách hỗ trợ học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Tiền Giang năm học 2023 - 2024

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Xét Tờ trình số 478/TTr-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về mức thu học phí, chính sách hỗ trợ học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên công lập và cơ sở

đào tạo công lập khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Tiền Giang năm học 2023 - 2024; Báo cáo thẩm tra số 125/BC-HĐND ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về mức thu học phí, chính sách hỗ trợ học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Tiền Giang năm học 2023 - 2024.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em, học sinh, học viên đang học tại các cơ sở giáo dục công lập: mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên;

b) Cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập (gồm trung tâm giáo dục thường xuyên; trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục thường xuyên);

c) Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức thu học phí

1. Đối với cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên:

a) Mức thu học phí dạy học theo hình thức trực tiếp

Đơn vị: đồng/học sinh/tháng.

Cấp học	Trường trên địa bàn phường, thị trấn	Trường trên địa bàn xã
Mầm non (gồm nhà trẻ và mẫu giáo)	300.000	100.000
Trung học cơ sở	300.000	100.000
Trung học phổ thông	300.000	200.000

b) Mức thu học phí theo hình thức dạy học trực tuyến (online)

Mức thu học phí theo hình thức dạy học trực tuyến cấp học trung học cơ sở, cấp học trung học phổ thông bằng 75% mức thu học phí thực tế quy định tại điểm a khoản 1 Điều này và được làm tròn đến đơn vị ngàn đồng.

2. Đối với cơ sở giáo dục thường xuyên công lập: mức thu học phí bằng với mức thu học phí của các trường phổ thông công lập cùng cấp học trên cùng địa bàn.

3. Trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh, các sự kiện bất khả kháng

a) Học phí được thu theo số tháng học thực tế (bao gồm cả thời gian tổ chức dạy học trực tuyến hoặc bố trí thời gian học bù tại trường); không thu học phí trong thời gian không tổ chức dạy học. Mức thu học phí đảm bảo nguyên tắc theo số tháng thực học nhưng không vượt quá 9 tháng/năm.

b) Đối với các tháng có thời gian học thực tế (bao gồm cả thời gian dạy học trực tuyến, bố trí học bù tại trường) không đủ tháng, việc xác định thời gian thu học phí được tính như sau:

Trường hợp thời gian dạy học thực tế trong tháng dưới 14 ngày thì không thu học phí. Trường hợp thời gian dạy học thực tế trong tháng từ đủ 14 ngày trở lên thì thực hiện thu học phí đủ tháng.

Điều 3. Chính sách hỗ trợ học phí

1. Đối tượng hỗ trợ

Đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này (trừ đối tượng được miễn học phí theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo).

2. Mức hỗ trợ học phí

Ngân sách địa phương hỗ trợ phần học phí chênh lệch tăng thêm giữa mức thu học phí quy định tại Điều 2 Nghị quyết này và mức thu học phí năm học 2021 - 2022, cụ thể:

Đơn vị: đồng/học sinh/tháng.

Cấp học	Mức ngân sách hỗ trợ	
	Trường trên địa bàn phường, thị trấn	Trường trên địa bàn xã
Mầm non	167.000	34.000
Trung học cơ sở	234.000	56.000
Trung học phổ thông	201.000	134.000

3. Phương thức hỗ trợ

Ngân sách địa phương hỗ trợ phần học phí chênh lệch tăng thêm giữa kinh phí theo định mức phân bổ chi thường xuyên của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh so với số thu học phí quy định tại Điều 4 Nghị quyết này cho cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập, cơ sở giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

4. Thời gian hỗ trợ: năm học 2023 - 2024.

Điều 4. Mức thu học phí thực thu từ người học năm học 2023 - 2024

1. Đối với cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên:

a) Mức thu học phí dạy học theo hình thức trực tiếp

Đơn vị: đồng/học sinh/tháng.

Cấp học	Trường trên địa bàn phường, thị trấn	Trường trên địa bàn xã
Mầm non (gồm nhà trẻ và mẫu giáo)	133.000	66.000
Trung học cơ sở	66.000	44.000
Trung học phổ thông	99.000	66.000

b) Mức thu học phí theo hình thức dạy học trực tuyến (online)

Mức thu học phí theo hình thức dạy học trực tuyến cấp học trung học cơ sở, cấp học trung học phổ thông bằng 75% mức thu học phí thực thu quy định tại điểm a khoản 1 Điều này và được làm tròn đến đơn vị ngàn đồng.

2. Đối với cơ sở giáo dục thường xuyên công lập: mức thu học phí bằng với mức thu học phí của các trường phổ thông công lập cùng cấp học trên cùng địa bàn.

Điều 5. Đối tượng và cơ chế miễn, giảm học phí; tổ chức thu, quản lý và sử dụng học phí

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.


Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang Khóa X, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 12 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- HĐDT và các Ủy ban của Quốc hội;
- VP. Quốc hội, VP. Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính, Nội vụ, GDĐT, LĐTBXH;
- Vụ Công tác đại biểu (VPQH);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Các đ/c UVBTV Tỉnh ủy;
- UBND, UB. MTTQ VN tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- TT. HĐND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT 

CHỦ TỊCH



Võ Văn Bình